

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1878 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép
môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ
phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-
BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí
và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh
giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số
5184/STNMT-KHTC ngày 19 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm theo quy định.

2. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.

a) Đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban quản lý các Khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định.

b) Đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện hoặc ủy quyền cho cơ quan được ủy quyền thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Người ký: Hội đồng nhân dân
tỉnh Đồng Nai
Email: hndn@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 08.07.2022
16:38:19 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 07/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-
BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí
và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh
giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 380/BC-
BKTNS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức thu phí và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức thu phí

Mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Cơ quan thu phí: Cơ quan được thu phí theo quy định.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan trực tiếp thu phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

b) Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

2. Nghị quyết này bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 ./.

Nơi nhận: *g*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



BIỂU MỨC THU

Phí thẩm định, cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mức thu phí cho các hoạt động thẩm định, cấp, cấp lại Giấy phép môi trường như sau:

TT	Đối tượng thu phí	Mức thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Dự án đầu tư, cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh.	12.100.000	
2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường quy định tại các điểm a và b khoản 4; khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	14.650.000	9.100.000
3	Các dự án đầu tư, cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực.	11.960.000	6.400.000
4	Các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	4.800.000	

2. Mức thu phí thẩm định, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh và UBND cấp huyện: 5.600.000đ/giấy phép.

Mức phí thẩm định, cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định.